

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

NỘI DUNG	Trang
1. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04 - 05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	06 - 06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07 - 07
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08 - 17

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 12 (chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ và Phát triển đô thị Quận 12) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301448003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 5 vào ngày 24 tháng 05 năm 2018.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 12 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng thành viên

Bà Trần Thị Rồi

Ông Lê Tấn Tài

Bà Lê Thanh Thủy

Chức vụ

Chủ tịch hội đồng thành viên

Thành viên

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Tấn Tài

Ông Trần Minh Khánh

Ông Nguyễn Văn Nho

Chức vụ

Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lê Tấn Tài

Chức vụ

Giám đốc

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 04 đến trang 17, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Tấn Tài
Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

Lầu 21, Tòa nhà Sài Gòn Centre 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 3925 1360 Fax: (84-28) 3925 1359

Số: 21032501033 / PHL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 12 ("Công ty") được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021, từ trang 04 đến trang 17, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kê hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 được Công ty ghi nhận với số tiền 6.260.053.847 đồng, trong đó chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 6.260.053.847 đồng. Chúng tôi không thể xác minh các số liệu này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi vẫn chưa nhận được đủ thư xác nhận số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền 5.525.846.225 đồng và phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 7.861.219.972 đồng. Chúng tôi không thể xác minh được số dư của các khoản này bằng thủ tục kiểm toán khác.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 12 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra thêm ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi cần nhấn mạnh đến thuyết minh IV.8 của báo cáo tài chính, theo đó trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đang ghi nhận doanh thu vận chuyển rác theo đơn giá tạm tính của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Doanh thu có thể được điều chỉnh khi có quyết định đơn giá chính thức của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sự kiện này khiến cho việc ghi nhận giá vốn chưa phù hợp với doanh thu.

Ngoài ra, không đưa ra thêm ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi cần lưu ý đến thuyết minh VII.1, cho thấy Ủy ban Nhân dân Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thu hồi từ sản phẩm công ích năm 2012 và 2015 với số tiền lần lượt là 5.828.649.701 đồng và 3.165.939.729 đồng. Công ty chưa ghi nhận khoản nợ này trong bảng Cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC



NGUYỄN TIẾN TRÌNH

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNTK số: 1806-2020-160-1

HUỲNH THỊ BẢO KHÂM

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 3614-2021-160-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.085.824.432	75.196.156.240
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.703.083.098	1.683.044.146
Tiền	111		1.703.083.098	1.683.044.146
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.524.386.090	61.972.622.189
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	11.137.851.345	15.141.959.039
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.242.665.953	744.277.400
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	42.899.112.347	47.335.260.776
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.755.243.555)	(1.248.875.026)
Hàng tồn kho	140		6.260.053.847	11.526.560.077
Hàng tồn kho	141	V.4	6.260.053.847	11.526.560.077
Tài sản ngắn hạn khác	150		598.301.397	13.929.828
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.6	598.301.397	13.929.828
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.214.842.353	7.738.254.642
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.493.197.260	4.116.852.480
Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	4.493.197.260	4.116.852.480
Tài sản cố định	220		1.721.645.093	3.386.736.073
Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	1.721.645.093	3.386.736.073
Nguyên giá	222		28.183.558.068	28.183.558.068
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.461.912.975)	(24.796.821.995)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		28.654.195	28.654.195
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(28.654.195)	(28.654.195)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	234.666.089
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	234.666.089
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		68.300.666.785	82.934.410.882

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		62.297.595.085	71.545.373.128
Nợ ngắn hạn	310		62.297.595.085	71.493.373.128
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	13.059.310.615	12.040.709.225
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		692.749.000	123.549.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.6	918.555.176	2.559.353.496
Phải trả người lao động	314		3.798.208.484	4.296.117.268
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		53.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.8	43.316.205.686	51.293.640.562
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	446.000.000	753.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.10	13.566.124	427.003.577
Nợ dài hạn	330		-	52.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	52.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.003.071.700	11.389.037.754
Vốn chủ sở hữu	410	V.11	6.003.071.700	11.389.037.754
Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.233.000.000	11.233.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.208.768.589	3.208.768.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(8.438.696.889)	(3.052.730.835)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.533.185.415)	(4.149.485.448)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.094.488.526	1.096.754.613
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		68.300.666.785	82.934.410.882

Ngày 25 tháng 3 năm 2021





Người lập biểu

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toánLê Tấn Tài
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Mẫu số B02-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.932.966.124	34.202.527.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		44.932.966.124	34.202.527.433
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	37.167.857.235	27.541.069.338
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		7.765.108.889	6.661.458.095
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.019.278	3.049.378
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.032.505.976	5.896.801.567
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		734.622.191	767.705.906
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.729.138.674	335.048.707
12. Chi phí khác	32	VI.7	369.272.339	6.000.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.359.866.335	329.048.707
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.094.488.526	1.096.754.613
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		6.094.488.526	1.096.754.613

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toánLê Tấn Tài
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Mẫu số B03-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

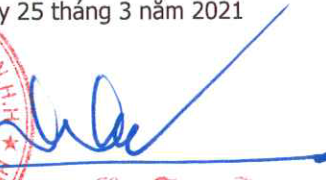
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		41.757.141.136	39.127.748.453
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.723.045.710)	(10.906.141.282)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.448.266.347)	(8.329.791.885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.730.450.101	19.923.557.419
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(44.991.259.506)	(41.976.311.913)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		325.019.674	(2.160.939.208)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	220.392.727
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.019.278	3.049.378
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.019.278	223.442.105
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		-	1.088.500.000
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(307.000.000)	(1.723.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(307.000.000)	(635.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		20.038.952	(2.572.497.103)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.683.044.146	4.255.541.249
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		1.703.083.098	1.683.044.146

Ngày 25 tháng 3 năm 2021





Người lập biểu

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toánLê Tấn Tài
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 12 (chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ và Phát triển đô thị Quận 12) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301448003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 5 vào ngày 24 tháng 05 năm 2018.

Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Vốn điều lệ đăng ký: 11.233.000.000 VND

Trụ sở chính: Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tại thời điểm 31 tháng 12

2020

2019

Số lượng nhân viên:

102

100

2. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ**3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Hoạt động công ích: Quản lý, duy tu bảo dưỡng và xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông, công trình đô thị, công trình công cộng theo phân cấp quản lý (cầu đường, vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng công cộng, thu gom các nguồn rác, công viên cây xanh);

- Quản lý, cho thuê, sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà. Tham gia giải tỏa, di dời và xây dựng bố trí tái định cư. Hoạt động kinh doanh khác: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ (công trình giao thông, công trình đô thị, nhà ở) theo hợp đồng kinh tế với khách hàng (sau khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định);

- Kinh doanh nhà ở. San lấp mặt bằng các công trình. Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, dịch vụ hoa kiểng. Dịch vụ thương mại. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp. Tư vấn đầu tư và quản lý các dự án đầu tư. Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, hướng dẫn du lịch, vận chuyển khách du lịch, tổ chức hội nghị khách hàng, sửa chữa các loại phương tiện vận tải và máy xây dựng. Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng. Thi công các công trình thủy lợi, cầu cảng; chế tạo, lắp đặt thiết bị kết cấu thép, điện chiếu sáng, xử lý nước thải. Mua bán máy móc, thiết bị ngành xây dựng và dụng cụ, phụ tùng các loại. Khai thác và kinh doanh nước sạch. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại TP.HCM);

- Thu gom vận chuyển chất thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở);

- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu - đường bộ). Thẩm tra kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế công trình dân dụng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu - đường bộ). Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công trình giao thông cầu, đường bộ; Giám sát hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước). Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Thiết kế nội - ngoại thất công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thẩm tra thiết kế nội - ngoại thất công trình.

- Hoạt động của các căn tin;

- Dịch vụ mai táng, bốc mộ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
- Máy móc thiết bị	02 - 04 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm

5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

a. Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

b. Chi phí khác

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

6. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

Công ty đang ghi nhận doanh thu vận chuyển rác theo đơn giá tạm tính của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Doanh thu có thể được điều chỉnh khi có quyết định đơn giá chính thức của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***9. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán bao gồm các chi phí trực tiếp thuộc về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán được trong năm tài chính. Giá vốn hàng bán cũng bao gồm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hao hụt mất mát hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND*

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt tại quỹ	7.932.614	91.215.208
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.695.150.484	1.591.828.938
Tổng cộng	1.703.083.098	1.683.044.146
2. Phải thu của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh (Vận chuyển rác) (*)	4.798.407.084	10.095.582.658
Các khoản phải thu bên thứ ba	6.339.444.261	5.046.376.381
Tổng cộng	11.137.851.345	15.141.959.039
(*) Số tiền có thể thu hồi được sẽ thay đổi theo quyết toán đơn giá vận chuyển rác của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.		
3. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Chi hộ dự án tái định cư Quận 12	42.596.309.966	47.169.342.735
- 150 nền đất khi DC Tân Tiến	25.485.199.282	29.094.697.882
- 12 căn chung cư Tín Phong	381.917.972	565.200.448
- 48 căn chung cư Tín Phong	668.467.272	1.448.718.965
- 7 nền khi tái định cư dự án đường Xuyên Á	872.616.040	872.616.040
- Dự án 100 nền đất khu nhà ở TĐC Tham Lương	15.188.109.400	15.188.109.400
BHXX, BHYT, BHTN nộp thừa	24.395.145	
Tạm ứng	60.000.000	60.000.000
Phải thu khác	218.407.236	105.918.041
Tổng cộng	42.899.112.347	47.335.260.776
b. Dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược	4.493.197.260	4.116.852.480
Tổng cộng	4.493.197.260	4.116.852.480
4. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.260.053.847	11.227.287.738
Hàng hóa	-	299.272.339
Tổng cộng	6.260.053.847	11.526.560.077

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					
Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tài, truyền dẫn	Tổng cộng	
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	3.796.566.488	460.729.536	23.926.262.044	28.183.558.068	
- Mua trong năm	-	-	-	-	
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	
Số dư cuối năm	3.796.566.488	460.729.536	23.926.262.044	28.183.558.068	
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	3.775.389.177	460.729.536	20.560.703.282	24.796.821.995	
- Khấu hao trong năm	21.177.311		1.643.913.669	1.665.090.980	
- Thanh lý, nhượng bán				-	
Số dư cuối năm	3.796.566.488	460.729.536	22.204.616.951	26.461.912.975	
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	21.177.311	-	3.365.558.762	3.386.736.073	
- Tại ngày cuối năm	-	-	1.721.645.093	1.721.645.093	
Nguyên giá TSCĐ HH đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng cuối năm			21.562.486.631	VND	

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số phải thu	Số phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	3.054.328	-	3.824.382.832	3.240.011.263	587.425.897	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	531.217.222	-	-	-	531.217.222
Thuế TNCN từ tiền lương	-	110.623.844	14.347.087	14.347.087	-	110.623.844
Thuế TNCN từ đầu tư vốn	10.875.500	-	-	-	10.875.500	-
Các loại thuế khác	-	78.271.472	-	-	-	78.271.472
Các khoản phải nộp khác (**)	-	1.839.240.958	3.361.942.743	1.721.144.423	-	198.442.638
Tổng cộng	13.929.828	2.559.353.496	7.200.672.662	4.975.502.773	598.301.397	918.555.176

(*) Xem chi tiết tại thuyết minh VI.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

(**) Các khoản phải nộp khác cho ngân hàng nhà nước.

Các khoản này sẽ thay đổi tùy theo kết quả làm việc, thanh tra giữa công ty với cơ quan nhà nước.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải trả người bán	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phí vận chuyển rác	8.767.333.682	8.767.333.682
Phải trả khác	4.291.976.933	3.273.375.543
Tổng cộng	13.059.310.615	12.040.709.225
8. Phải trả khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	144.104.814	299.108.049
Thu hộ dự án tái định cư Quận 12	42.596.309.966	50.173.806.312
- 150 nền đất khi DC Tân Tiến	25.485.199.282	31.994.535.882
- 12 căn chung cư Tín Phong	452.619.131	669.826.025
- 48 căn chung cư Tín Phong	597.766.113	1.448.718.965
- 7 nền khi tái định cư dự án đường Xuyên Á	872.616.040	872.616.040
- Dự án 100 nền đất khu nhà ở TĐC Tham Lương	15.188.109.400	15.188.109.400
Phải trả khác	575.790.906	820.726.201
Tổng cộng	43.316.205.686	51.293.640.562
9. Vay	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Vay tổ chức, cá nhân khác (*)	446.000.000	753.000.000
Tổng cộng	446.000.000	753.000.000
(*) chi tiết vay tổ chức, cá nhân khác:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trần Minh Khánh	100.000.000	100.000.000
- Nguyễn Thanh Sơn	183.000.000	183.000.000
- Trần Minh Trí	63.000.000	370.000.000
- Phạm Phú Trung	100.000.000	100.000.000
Tổng cộng	446.000.000	753.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	427.003.577	846.823.486
Trích lập trong năm		
Chi quỹ trong năm	(413.437.453)	(419.819.909)
Số dư cuối năm	13.566.124	427.003.577

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.***Đơn vị tính: VND*

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu		
Doanh thu công trình (công ích)	14.798.521.109	5.646.147.580
Doanh thu vận chuyển rác (công ích)	21.505.308.641	19.213.020.623
Doanh thu chăm sóc cây xanh (công ích)	1.177.751.787	-
Doanh thu quét rác đường	5.663.664.716	5.594.972.485
Doanh thu cho thuê nhà, đất công sản	1.286.062.422	1.281.118.179
Doanh thu hoạt động khác	501.657.449	2.467.268.566
Tổng cộng	44.932.966.124	34.202.527.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	-	-
Tổng cộng	-	-
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn công trình (công ích)	14.030.384.413	5.414.485.254
Giá vốn vận chuyển rác (công ích)	15.950.489.982	15.339.628.284
Giá vốn chăm sóc cây xanh (công ích)	973.101.092	-
Giá vốn quét rác đường	4.444.552.489	3.358.372.089
Giá vốn cho thuê nhà, đất công sản	1.286.062.422	1.281.118.183
Giá vốn hoạt động khác	483.266.837	2.147.465.528
Tổng cộng	37.167.857.235	27.541.069.338
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi	2.019.278	3.049.378
Tổng cộng	2.019.278	3.049.378
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương	4.441.435.888	4.257.320.754
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.062.834	18.172.220
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.177.311	90.435.700
Thuế, phí và lệ phí	449.709.192	408.104.589
Chi phí dự phòng	506.368.529	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	923.363.078	763.374.339
Chi phí bằng tiền khác	670.389.144	359.393.965
Tổng cộng	7.032.505.976	5.896.801.567
6. Thu nhập khác		
Tiền phạt thu được	3.930.000	-
Tiền thu lại để khắc phục hậu quả	5.622.884.698	-
Các khoản khác	102.323.976	335.048.707
Tổng cộng	5.729.138.674	335.048.707

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Số 327 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Chi phí khác

Lỗi do đánh giá lại tài sản

Các khoản bị phạt

Các khoản khác

Tổng cộng

Năm nay	Năm trước
299.272.339	-
70.000.000	-
-	6.000.000
369.272.339	6.000.000

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

Lợi nhuận trước thuế

Các khoản chi phí không được trừ

Các khoản phạt

Các khoản làm giảm lợi nhuận trước thuế

Chuyển lỗ năm trước

Lợi nhuận chịu thuế ước tính

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính

Năm nay	Năm trước
6.094.488.526	1.096.754.613
299.272.339	-
70.000.000	-
(5.622.884.698)	-
(840.876.167)	(1.096.754.613)
-	-
20%	20%
-	-

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Theo báo cáo phân tích, đánh giá tình hình các khoản nợ của Công ty tại ngày 11 tháng 06 năm 2018, Ủy ban Nhân dân Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Công ty hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thu hồi từ sản phẩm công ích năm 2012 và 2015 với số tiền lần lượt là 5.828.649.701 đồng và 3.165.939.729 đồng. Văn bản số 496/TC của Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 12 ngày 29 tháng 04 năm 2020, đề nghị Công ty xây dựng kế hoạch phân kỳ trả nợ từng năm đối với tiền thu hồi từ sản phẩm công ích năm 2012, năm 2015 từ năm 2020 sau khi tính toán lợi nhuận (ưu tiên trả nợ ngân sách trước khi sử dụng cho các khoản khác). Công ty chưa ghi nhận khoản nợ này trong bảng Cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2020 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021


Lê Tấn Tài

Người lập biểu

Trần Thị Thúy Kiều

Phụ trách kế toán

Lê Tấn Tài

Giám đốc